

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH  
Số: 4223 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Bình Định, ngày 15 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc tạm ứng kinh phí ngân sách tỉnh để chi trả bồi thường,  
GPMB các dự án, công trình bố trí kế hoạch vốn năm 2023**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1188-TB/TU ngày 14/11/2023;*

*Căn cứ Quyết định số 4279/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 3429/STC-QLNS ngày 25/10/2023 và Văn bản số 3612/STC-QLNS ngày 08/11/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tạm ứng kinh phí ngân sách tỉnh với **số tiền 149.106,159 triệu đồng** cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện chi trả công tác bồi thường, GPMB của các dự án, công trình theo kế hoạch vốn được UBND tỉnh bố trí năm 2023 (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng kinh phí tại Điều 1 theo đúng quy định; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh hoàn trả lại khoản tạm ứng ngân sách tỉnh cho các dự án nêu trên theo quy định.

2. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh; UBND thị xã An Nhơn, UBND huyện Tuy Phước có trách nhiệm quản lý, sử dụng khoản kinh phí được tạm ứng đúng mục đích theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPTH;
- Lưu: VT, K17.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số        /QĐ-UBND ngày    /    /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Danh mục dự án                                                                                  | Kế hoạch vốn năm 2023 | Đã thông báo nguồn thanh toán | Tạm ứng ngân sách tỉnh | Đầu mối giao kế hoạch | Ghi chú          |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------|------------------------|-----------------------|------------------|
| 1   | 2                                                                                               | 3                     | 4                             | 5                      | 6                     |                  |
|     | NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT                                                                      | 441.661,471           | 216.872,312                   | 149.106,159            |                       |                  |
| 1   | Xây dựng tuyến Đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D -Quốc lộ 19 mới                       | 265.470,814           | 140.200,000                   | 105.270,814            | Ban GPMB              | Bồi thường, GPMB |
| 2   | Khu tái định cư phía Bắc công viên Khoa học, khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn   | 15.000,000            | 66,000                        | 4.840,000              |                       |                  |
| 3   | Khu vực 01, Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước                       | 110.195,312           | 62.606,312                    | 2.000,000              |                       |                  |
| 4   | Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại         | 152,000               | 0,000                         | 152,000                | UBND thị xã An Nhơn   | Bồi thường, GPMB |
| 5   | Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định | 20.000,000            | 10.000,000                    | 10.000,000             |                       |                  |
| 6   | Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại         | 30.843,345            | 4.000,000                     | 26.843,345             | UBND huyện Tuy Phước  |                  |